

Bản án số: **31/2024/HS-ST**
Ngày: 23 – 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diêu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2024/QĐST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn 10, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G và bà Nguyễn Thị T; có vợ là chị Lê Thị Đ và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

Chị Đỗ Thị K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Chí Tâm, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn 5, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T có giấy phép lái xe hạng C được mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 61H-032.14 để chở hàng thuê cho người khác.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 26/7/2023, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 61H-032.14 xuất phát từ nhà của T đi theo tỉnh lộ 685 hướng về xã H để đi chở hàng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến địa phận thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, do đoạn đường này cong cua về bên trái và xuống dốc nên T điều khiển xe đi sát vào lề đường bên trái (lấn hết sang phần đường đi của chiều ngược lại) để tránh bị nghiêng xe khi vào cua. Khi xe của T đi qua gần hết khúc cua thì vẫn đi sát phần lề đường bên trái. Cùng lúc này, chị Nguyễn Thị Bích H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius (mới mua nên chưa gắn biển kiểm soát) chở theo chị Đỗ Thị K lưu thông theo hướng ngược lại và đi sát phần lề đường bên phải theo chiều đi của mình đi đến. Do đường cua, tầm nhìn bị che khuất, nên khi T phát hiện ra xe của chị H thì khoảng cách giữa 2 xe là khoảng 05m, T liền đánh lái sang phải, đồng thời đạp phanh để tránh nhưng không tránh được hết, do đó phần cản bằng kim loại bên hông trái của xe ô tô đã va chạm vào phần đầu xe bên trái và phần yếm xe bên trái của xe mô tô, đồng thời va chạm với đầu gối trái, đùi trái của chị K. Sau va chạm, chị H, chị K và xe mô tô bị hất văng ngược về phía sau rồi ngã sang lề đường bên phải theo hướng di chuyển của xe mô tô, còn xe ô tô bị mất lái, lao vào bụi cây trên lề đường bên phải theo hướng di chuyển khiến xe ô tô bị bế kính. Sau khi xe dừng lại, do hoảng sợ nên T xuống xe rồi đi bộ về phía trước, vừa đi T vừa gọi điện thoại thông báo cho vợ là chị Lê Thị Đ và bạn là Chu Thị H1 biết mình vừa gây tai nạn, đồng thời nói vợ và bạn đến đưa bị hại đi cấp cứu. Sau đó, T tiếp tục gọi điện thoại cho con gái là Lê Thị Kim Anh, nói con đến chờ T đi đến phòng khám ở thị trấn Đức Phong khám vì người T bị đập vào tay lái, bị đau ở vai.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là một phần của tỉnh lộ 685 thuộc địa phận thôn 2, xã Hưng Bình, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Mặt đường rộng 4,1m, có kết cấu bằng bê tông nhựa nóng, hai bên có lề đất rộng 80cm. Đường hơi cong về bên trái và dốc xuống theo hướng đi xã Hưng Bình. Trên mặt đường không có vạch kẻ tim đường. Hai bên đường dân cư thưa thớt và không có hệ thống đèn chiếu sáng. Căn cứ chiều hướng lưu thông của phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường, trên phương tiện giao thông, lời khai của bị cáo, bị hại và hình ảnh do camera an ninh của nhà chị Nguyễn Thị Phi A ghi lại xác định điểm va chạm giữa xe ô tô tải biển kiểm soát 61H-032.14 và xe mô tô do chị H điều khiển (chiều vuông góc xuống mặt đường) nằm trên mép đường bên phải theo hướng di chuyển của xe mô tô.

Kết quả đo nồng độ cồn lúc 14 giờ 20 phút ngày 27/7/2023 của Lê Văn T là 0,000mg/l; kết quả kiểm tra chất ma túy lúc 13 giờ 00 phút ngày 27/7/2023 là âm tính.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 274/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của anh Nguyễn Thị Bích H như sau:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định:

+ Đụng dập lách điều trị bảo tồn, tỷ lệ 06%.

+ Vết xước da mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái không tạo sẹo theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Bích H tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

- Kết luận khác: Không.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 273/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của chị Đỗ Thị K như sau:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám giám định:

+ Gãy thân xương đùi trái, can xấu, trục lệch, chi ngắn trên 04cm, tỷ lệ 43%.

+ Gãy đầu dưới xương quay trái, kết quả điều trị tốt, tỷ lệ 06%.

+ Gãy mỏm trâm trụ trái, không ảnh hưởng vận động khớp cổ tay, tỷ lệ 06%.

+ Trật khớp quay - trụ trái điều trị khỏi, tỷ lệ 01%.

+ Vỡ xương bánh chè trái trong bao khớp, can liền tốt, bề mặt khớp không hoặc di lệch dưới 05mm, tỷ lệ 02%.

+ Lấy xương mào chậu phải ghép xương, tỷ lệ 03%.

+ Lấy xương mào chậu trái ghép xương, tỷ lệ 03%.

+ Hiện tại trên cơ thể của Đỗ Thị K có 01 sẹo phần mềm kích thước lớn, 05 vết thương và sẹo phần mềm kích thước trung bình, 06 sẹo phần mềm kích thước nhỏ, tỷ lệ 19%.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị K tại thời điểm giám định là 63% (sáu mươi ba phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Hiện tại tổn thương gãy xương đùi trái và vỡ xương bánh chè trái của chị Đỗ Thị K đang trong quá trình điều trị nên chưa đánh giá được

các tổn thương này có để lại di chứng hạn chế vận động khớp gối trái hay không. Đề nghị giám định bổ sung sau khi đã điều trị ổn định.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 74/KLTTCT-TTPY ngày 31/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận thương tích của chị Đỗ Thị K như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Cứng khớp gối trái, tầm vận động từ 0 đến 45°, tỷ lệ 26%.

- Kết quả cận lâm sàng:

+ X/Quang đùi trái, chụp ngày 24/01/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông: Gãy cũ 1/3 dưới xương đùi trái dụng cụ kết hợp xương 1/3 dưới xương đùi trái.

Kết quả khác: Không.

2. Kết luận:

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên cơ thể người sống số 273/KLTTCT - TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị K tại thời điểm giám định là 63%.

- Tại thời điểm giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị K là **26%**.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Thị K tại thời điểm giám định bổ sung là **73%** (bảy mươi ba phần trăm).

Kết luận khác: Không.

Bản Kết luận định giá tài sản số 56/KLHĐĐG ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đắk R'Lấp kết luận: Giá trị thiệt của xe mô tô biển kiểm soát 69N1-856.65 là 1.120.000 đồng.

Kết luận giám định an toàn kỹ thuật phương tiện đối với xe ô tô biển kiểm soát 61H-032.14 ngày 21/8/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận:

a) Tổ giám định không có cơ sở để xác định tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô BKS 61H-032.14 tại thời điểm trước và trong lúc xảy ra tai nạn vào ngày 26/07/2023.

b) Tình trạng an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển kiểm soát 61H-032.14 tại thời điểm giám định ngày 09/08/2023:

- Các nội dung không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định:

+ Đèn báo rẽ và cảnh báo nguy hiểm phía sau bên trái không sáng;

+ Lắp thêm 02 đèn chiếu sáng (giữa cản trước) không đúng quy định;

+ Cản hông bên trái bị gãy, rơi khỏi vị trí lắp đặt; cản trước và biển số phía trước bị cong vênh, biến dạng; tay vịn giữa đầu xe bị gãy; kính chắn gió phía trước bị nứt; cơ cấu khóa hãm buồng lái với khung xe bị gãy, kẹt.

- Tại thời điểm giám định an toàn kỹ thuật, do cơ cấu khóa hãm liên kết buồng lái và khung xe bị gãy, kẹt và không khóa chặt buồng lái với khung xe. Vì vậy, Tổ giám định không kiểm tra được sự làm việc của hệ thống phanh (do phương tiện không đảm bảo các điều kiện về an toàn) nên không có cơ sở để kết luận tình trạng an toàn kỹ thuật của hệ thống phanh.

- Ngoài nội dung trên, các hệ thống, tổng thành khác của xe hoạt động bình thường. Riêng đối với các đèn chiếu sáng, Tổ giám định không có cơ sở để kết luận các chỉ tiêu về cường độ sáng và góc lệch của chùm ánh sáng của các đèn.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-ĐL ngày 09 tháng 3 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Việc xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 61H-032.14 là tài sản của bà Nguyễn Thị T giao cho bị cáo Lê Văn T quản lý, sử dụng. Xét thấy, không cần phải tạm giữ nên ngày 17/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Lê Văn T là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Chí T cho chị H mượn để làm phương tiện đi lại. Anh T mua chiếc xe này vào tháng 4/2023, đến ngày 11/5/2023 được cấp biển kiểm soát 69N1-856.65. Xét thấy, không cần phải tạm giữ nên ngày 17/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và biển kiểm soát cho anh T là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Bích H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn T là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lê Văn T.

Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 210.000.000 đồng, trong đó bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 30.000.000 đồng, bồi thường cho chị Đỗ Thị K số tiền 180.000.000 đồng. Chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, giữa bị cáo và chị Đỗ Thị K thống nhất thỏa thuận theo đó bị cáo Lê Văn T bồi thường thêm cho chị Đỗ Thị K số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) làm 02 đợt: Đợt 1: Bồi thường 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) vào ngày 27/5/2024; đợt 2: Bồi thường 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 27/12/2024. Xét thấy, thỏa thuận của nêu trên nêu trên giữa bị cáo

Lê Văn T với các bị hại chị Đỗ Thị K, chị Nguyễn Thị Bích H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã bồi thường chi phí sửa xe cho anh Phạm Chí T số tiền 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T cho rằng đoạn đường nơi xảy ra tai nạn cong cua về bên trái và xuống dốc, tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo đã cố gắng đánh lái sang bên phải theo hướng đi của bị cáo để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên tai nạn đáng tiếc vẫn xảy ra. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, được các bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện tại bị cáo có đông con và còn nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo là trụ cột của gia đình nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Thị Bích H và chị Đỗ Thị K đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phạm Chí T và bà Nguyễn Thị T, người làm chứng là bà Chu Thị H đều vắng mặt không có lý do, nhưng việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H, chị K, anh T, bà T, bà H theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2023, tại tỉnh lộ 685 thuộc thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Lê Văn T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 61H-032.14 đi lán sang phần đường bên trái (phần đường của các phương tiện đi chiều ngược lại), dẫn đến va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius chưa gắn biển kiểm soát do chị Nguyễn Thị Bích H điều khiển đi hướng ngược lại, phía sau chở chị Đỗ Thị K. Hành vi của Lê Văn T đã vi phạm quy tắc chung quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn giao thông làm chị Nguyễn Thị Bích H bị thương tích 06%, chị Đỗ Thị K bị thương tích 73%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của hai bị

hại là 79%. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

...”.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm mà bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tổn hại cho sức khỏe người khác. Hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả chị Nguyễn Thị Bích H bị thương tích 06%, chị Đỗ Thị K bị thương tích 73%. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 210.000.000 đồng, trong đó bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 30.000.000 đồng và bồi thường cho chị Đỗ Thị K số tiền 180.000.000 đồng; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 61H-032.14 là tài sản của bà Nguyễn Thị T giao cho bị cáo Lê Văn T quản lý, sử dụng. Xét thấy, không cần phải tạm giữ nên ngày 17/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Lê Văn T là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Phạm Chí T cho chị H mượn để làm phương tiện đi lại. Anh T mua chiếc xe này vào tháng 4/2023, đến ngày 11/5/2023 được cấp biển kiểm soát 69N1-856.65. Xét thấy, không cần phải tạm giữ nên ngày 17/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô và biển kiểm soát cho anh T là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Bích H, quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài

liệu trả lại cho chị Nguyễn Thị Bích H là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn T là tài sản của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lê Văn T.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 210.000.000 đồng, trong đó bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 30.000.000 đồng, bồi thường cho chị Đỗ Thị K số tiền 180.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra, bị cáo Lê Văn T và chị Đỗ Thị K thống nhất thỏa thuận bị cáo Lê Văn T bồi thường thêm cho chị Đỗ Thị K số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) làm 02 đợt: Đợt 1: Bồi thường số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) vào ngày 27/5/2024; đợt 2: Bồi thường số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 27/12/2024. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của nêu trên nêu trên giữa bị cáo Lê Văn T, chị Nguyễn Thị Bích H và chị Đỗ Thị K là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã bồi thường chi phí sửa xe cho anh Phạm Chí T số tiền 1.000.000 đồng.

[9] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[10] Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo, việc bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **03** (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày

23/5/2024).

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận việc bị cáo Lê Văn T đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại chị Nguyễn Thị Bích H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Bích H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Chấp nhận việc bị cáo Lê Văn T đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại chị Đỗ Thị K số tiền 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Chấp nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Văn T và chị Đỗ Thị K, cụ thể: Bị cáo Lê Văn T phải bồi thường thêm cho chị Đỗ Thị K số tiền 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), bồi thường làm 02 đợt: Đợt 1: Bồi thường số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) vào ngày 27/5/2024; đợt 2: Bồi thường số tiền 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 27/12/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Chấp nhận bị cáo Lê Văn T đã bồi thường chi phí sửa xe cho anh Phạm Chí T số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

3. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 17/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải biển kiểm soát 61H-032.14 cho bị cáo Lê Văn T; trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius và biển kiểm soát 69N1-856.65 cho anh Phạm Chí T; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Bích H cho chị Nguyễn Thị Bích H.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Văn T cho bị cáo tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.750.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng số tiền án phí bị cáo Lê Văn T phải chịu là 5.950.000đ (năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng HS, NV Công an huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Xuân Diệu